

VỢ CHỒNG A PHỦ

Tô Hoài

A. Nội dung truyện ngắn.

Truyện ngắn vợ chồng A Phủ kể về cuộc đời và số phận của nhân vật Mị. Mị là một cô gái người dân tộc Mông xinh đẹp, chăm chỉ nhưng cuộc đời lại tủi nhục và bất hạnh vô cùng, chỉ vì món nợ truyền kiếp từ đời cha mình mà Mị phải làm con dâu gạt nợ cho nhà Thống lý Pá Tra, cuộc sống của người con dâu gạt nợ chẳng khác gì người ở không công Mị không chỉ bị chà đạp, hành hạ, bóc lột về thể xác và còn bị đè nén về tinh thần tước đoạt đi tự do. Vì ở trong cái cực khổ nhiều nên Mị đã quen dần với cuộc sống đó, cô chấp nhận và cam chịu cuộc sống này. Cũng tại nhà của Thống lý Mị đã gặp A Phủ, chàng trai lương thiện tốt bụng, chăm chỉ, lao động giỏi nhưng chỉ vì mâu thuẫn nên đã đánh A Sử con trai thống lý mà bị bắt, đánh đập, phạt vạ và trở thành đầy tớ không công cho nhà thống lý, sau đó chỉ vì để hổ bắt mất một con bò mà anh bị trói cho đến chết. Trước hoàn cảnh thương tâm đó Mị đã động lòng và đồng cảm với A Phủ, Mị đã cắt sợi dây cửi trói cho A Phủ và xin A Phủ cho mình theo với. Hai người cùng nhau và chạy trốn khỏi Hồng Ngài.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

**Tiểu sử:*

- Nhà văn Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen.
- Sinh ra trong một gia đình thợ thủ công nghèo tại quê ngoại làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông, nay thuộc phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

** Sự nghiệp văn học.*

- Ông sử dụng nhiều bút danh khi viết báo: Mai Trang, Mắt Biếc, Thái Yên... nhưng bút danh được sử dụng nhiều nhất và quen thuộc nhất với độc giả là Tô Hoài.
- Xuất thân trong một gia đình thợ thủ công nghèo, Tô Hoài chỉ được học hết bậc Tiểu học, rồi sớm vào đời kiếm sống bằng nhiều nghề: bán hàng, dạy học tư, kế toán, coi kho,...nhiều lúc còn rơi vào cảnh thất nghiệp không một xu dính túi.

- Tô Hoài đến với nghề văn hết sức tự nhiên và bắt đầu bằng một số bài thơ lãng mạn. Nhưng nhận ra đây không phải là thể mạnh của mình nên ông sớm chuyển sang viết văn xuôi ở thể loại này ông đã phát huy được toàn bộ những thể mạnh của mình.

- Các tác phẩm chính: *Đế Mèn phiêu lưu kí, Truyện Tây Bắc, Vợ chồng A Phủ*.

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác

- Sau cách mạng tháng Tám – 1945 ngoài đề tài quen thuộc là Hà Nội, Tô Hoài còn sáng tác về đề tài miền núi, viết về cuộc sống, phong tục tập quán, sinh hoạt và những con người nơi đây. Nhắc tới đề tài miền núi trong những sáng tác của Tô Hoài không thể không nhắc đến Vợ chồng A Phủ.

- Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ là kết quả của tám tháng tham gia chiến dịch Tây Bắc sống và gắn bó tình nghĩa với đồng bào dân tộc của nhà văn, Truyện ngắn sáng tác năm 1952, được in trong tập Truyện Tây Bắc của Tô Hoài gồm ba tác phẩm: Mèo Giơ, Cứu đất cứu mường và Vợ chồng A Phủ

b, Bố cục

Đoạn 1: Từ đầu đến “*mới biết chuyện A Sử đi chơi bị đánh vỡ đầu*” (T4 – T9/SGK)

⇒ Đoạn văn miêu tả cuộc đời, số phận, phẩm chất và tính cách của nhân vật Mị từ trước và sau khi làm con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra.

Đoạn 2: Từ “*Nửa đêm qua, A Sử vào làng đến*” đến “*Lược một đoạn:...A Phủ vẫn bị trói*” (T10 - T13/ SGK)

⇒ Đoạn văn trình bày nguyên nhân A Phủ phải làm người ở cho nhà thống lí và cuộc sống khốn cùng, bất hạnh của anh.

Đoạn 3: Phần còn lại.

- Sự thay đổi trong nhận thức, suy nghĩ và hành động của Mị, đi đến cuộc tự giải thoát cho cuộc đời của mình và A Phủ.

c, Phương thức biểu đạt: Tự sự.

g, Giá trị nội dung

- Giá trị hiện thực:

+ Qua cả thiên truyện tác giả đã phản ánh hiện thực cuộc sống đầy bất hạnh của những người dân nghèo miền Tây Bắc trước sự thống trị của cường quyền phong kiến và thần quyền phong kiến tàn bạo.

+ Thấy rõ được những tội ác và hành động tàn bạo của cha con thống lí không chỉ hành hạ về thể xác mà còn hành hạ về tinh thần, tâm hồn của những người dân vô tội.

+ Thông qua cuộc đời hai nhân vật chính, ta thấy được phẩm chất tốt đẹp và sức mạnh khát vọng sống tiềm tàng mãnh liệt trong con người họ mà rõ ràng nhất là nhân vật Mị.

• Giá trị nhân đạo:

+ Cảm thông sâu sắc với sự bất hạnh về cả thể xác lẫn tinh thần của những người dân nghèo mà cụ thể là Mị và A Phủ.

+ Phát hiện ca ngợi vẻ đẹp đáng quý của những người dân lao động cần cù chăm chỉ, đặc biệt là yêu tự do và khát vọng sống mạnh mẽ, tiềm tàng.

+ Tố cáo thế lực phong kiến bạo tàn, lạc hậu. Đã dùng sức mạnh của đồng tiền và sức mạnh của thần linh, ma quỷ để đè nén, áp bức cuộc sống của những người dân nhỏ bé, tội nghiệp.

h, Giá trị nghệ thuật

-Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên miền núi Tây Bắc với những chi tiết, từ ngữ chính xác, cụ thể, giúp gợi ra trọn vẹn không gian Tây Bắc.

-Bằng sự hiểu biết về phong tục tập quán nơi đây Tô Hoài đã miêu tả sinh động hấp dẫn những phân đoạn như đêm tình mùa xuân, cảnh bắt vợ, cảnh phạt vạ, không gian lễ hội, trang phục của A Sử,...

-Nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc. Mỗi nhân vật được miêu tả với bút pháp khác nhau. Mị là nhân vật tâm lý sẽ được tập trung miêu tả dòng trạng thái, tâm lý, suy nghĩ. Còn A Phủ là kiểu nhân vật hành động nên tác giả sẽ đi sâu vào những hành động cụ thể để lột tả tính cách nhân vật.

C. Đọc hiểu tác phẩm

I. Tìm hiểu về nhân vật Mị.

1. Sự xuất hiện của Mị

- Ngoại hình: Mặt lúc nào cũng rười rượi buồn.

- Tư thế: Dù làm gì đi đâu cũng cúi mặt.

- Công việc: Hái thuốc phiện, giặt dầy, xe dầy, bẻ bắp, hái củi, bưng ngô, quay sợi gai bên tảng đá, trước cửa cạnh tàu ngựa.

=> Sự xuất hiện của Mị đối lập hoàn toàn với khung cảnh giàu có, tấp nập của nhà thống lí.

2. Số phận đầy đau khổ, nghiệt ngã của Mị.

- Trước khi về làm dâu:

+ Xinh đẹp, có bao người mê.

+ Thổi lá hay như thổi sáo.

+ Có ý thức đấu tranh: Thà làm nương ngô vất vả chứ nhất quyết không chịu làm dâu nhà giàu.

+ Hiếu thảo: Dù đau đớn, tủi cực những vì thương cha nên vẫn quyết định chịu kiếp sống làm trâu ngựa cho nhà thống lí.

- Khi mới về làm dâu cho nhà thống lí:

+ Đêm nào cũng khóc.

+ Làm việc như trâu ngựa.

+ Định tự tử nhưng vì thương bố nên quyết định không tự tử nữa.

- Sau khi Mị bỏ trốn trở về:

+ Sống như cái xác không hồn làm lủi trong phòng tối.

+ Cắm đầu làm việc như trâu ngựa.

+ Quen với cái khổ, không còn ý định tự tử nữa.

3. Sự trỗi dậy và khao khát sống của nhân vật Mị.

- Không khí ngày xuân:

+ Tiếng sáo gọi bạn đầu làng.

+ Tiếng trẻ con cười đùa vui vẻ.

+ Những chiếc váy hoa xòe như những con bướm rực rỡ.

- Tâm hồn bừng tỉnh:

+ Tiếng sáo khi trầm khi bổng. Tiếng sáo đưa Mị về quá khứ hạnh phúc.

+ Tiếng sáo làm trỗi dậy khao khát sống của Mị.

- + Tiếng sáo buộc Mị đối mặt với thực tại và muốn tự tử.
- Hành động thức tỉnh:
- + Uống rượu.
- + Lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng.
- + Muốn đi chơi xuân.
- + Dù bị trói nhưng vẫn say mê trong tiếng sáo
- + Hết rượu, Mị bừng tỉnh, nhớ lại câu chuyện về người đàn bà chết ở nhà thống lí vào đời trước, Mị sợ hãi cựa quậy xem mình còn sống hay chết.

4. Hành động phản kháng mãnh liệt của Mị.

- Ngọn lửa mùa đông:
- + Trời rét đêm nào cũng ngồi thổi lửa hơ tay.
- + Nhiều đêm thấy A Phủ bị trói nhưng vẫn thản nhiên.
- Hành động phản kháng.
- + Hàng nước mắt của A Phủ làm tan chảy sự thờ ơ của Mị.
- + Nghĩ lại tình cảnh của mình khi bị trói
- + Nghĩ đến hậu quả nếu cứu A Phủ nhưng vẫn quyết định cởi trói giải thoát cho A Phủ.
- + Đứng lặng trong bóng tối rồi chạy theo A Phủ xin theo cùng.

II. Phân tích nhân vật A Phủ.

1. Lai lịch:

- + Chàng trai nghèo, mồ côi cha mẹ.
- + Khỏe mạnh, thông minh, lao động giỏi.

2. Tính cách:

- Sức sống mạnh mẽ, yêu tự do.
- Gan góc, ngang tàng dám đánh nhau với con quan khi vô lý.

- Dũng cảm.

3. Hoàn cảnh đau thương.

- Bị bắt vì dám đánh kẻ phá đám ở cuộc chơi, phải làm người ở trừ nợ đòi đòi kiếp.
- Vì để hổ ăn mất bò, mà bị trói bị bỏ đói.

III. Nghệ thuật.

- Nghệ thuật xây dựng và miêu tả tâm lí nhân vật độc đáo, hấp dẫn.
- Ngôn ngữ tinh tế, phù hợp với tính cách nhân vật.
- Giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

D. Sơ đồ tư duy:



